CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & TM PHÚ GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & TM PHÚ GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU GIANG CONSTRUCTION & TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU GIANG CONTRA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108555180

3. Ngày thành lập: 20/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 32/10, phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
2.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
3.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
4.	Phá dỡ	*4311*
5.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
11.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
14.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	*4649*
16.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*

17.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
18.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
19.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	*1101*
22.	Sản xuất rượu vang	*1102*
23.	Trồng lúa	*0111*
24.	Trồng cây mía	*0114*
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	*0118*
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	*4661*
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	*8559*
32.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	*4921*
33.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	*1079*
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
38.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
39.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
41.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212(Chính)*
42.	Xây dựng công trình điện	*4221*
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
46.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	*0145*
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
48.	Cổng thông tin	*6312*
49.	In ấn	*1811*

50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	*7490*
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	*4610*
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	*4659*
56.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
61.	Đại lý du lịch	*7911*
62.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
63.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
67.	Quảng cáo	*7310*
68.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	*4922*
69.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
70.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	*1103*
71.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	*1073*
72.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
73.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
74.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	*0141*
75.	Chăn nuôi khác	*0149*

76.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	*0112*
77.	Trồng cây lấy củ có chất bột	*0113*
78.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	*6492*
79.	Điều hành tua du lịch	*7912*
80.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	*6619*
81.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	*9631*
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
83.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
86.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỦY HƯƠNG	Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, tổ dân phố số 8, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	012400221	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		

2	KIM THỊ NHẬT	Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, tổ dân phố số 8, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	011177254	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
3	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, tổ dân phố số 8, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	810.000	8.100.000.000	90,000	012413812	
			Tổng số	810.000	8.100.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TRÍ Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/04/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012413812*

Ngày cấp: *07/10/2010* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, tổ dân phố số 8, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1301, Nhà CT12B, Khu đô thị Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội